

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 3 - 2025
V/v Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Lưu Văn Toan

2. Ông Trần Hữu Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 477/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXX-ST, ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2024 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Đức H chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, hai người chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, hiện nay đã sống ly thân. Mặt khác, chị V không còn tình cảm với anh H, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị V và anh H có 02 người con là Nguyễn Ngọc Băng D, sinh ngày 11/8/2017 và Nguyễn Ngọc An Nh, sinh ngày 28/02/2022. Từ trước đến nay các con chung đều do một mình chị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, chị V có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tường Vi.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Băng D, sinh ngày 11/8/2017 và cháu Nguyễn Ngọc An Nh, sinh ngày 28/02/2022 cho chị Nguyễn Thị Tường V chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu anh Nguyễn Đức H cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Đức H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, nay chị Nguyễn Thị Tường V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức H và có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Đức H, cư trú tại tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn anh Nguyễn Đức H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập nhưng anh Nguyễn Đức H làm việc, nhưng anh Hòa vẫn vắng mặt đồng nghĩa với việc từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Đức H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, quyển số: 41/2016. Do đó, hôn nhân giữa chị V và anh H là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong cuộc sống chị V và anh H có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, hai người đã sống ly thân được một thời gian dài, từ khi sống ly thân cho đến nay chị V và anh H không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, điều đó chứng tỏ chị V và anh H không còn mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Mặt khác, hiện nay chị V không còn tình cảm với anh H nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân giữa hai bên sẽ không mang lại hạnh phúc mà còn làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm của nhau, nội dung này phù hợp với biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh H tại địa phương. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị V. Cho chị Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

[3.2]. Về con chung: Chị V và anh H có hai người con là Nguyễn Ngọc Băng D, sinh ngày 11/8/2017 và Nguyễn Ngọc An Nh, sinh ngày 28/02/2022. Nay chị V có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con chung cho đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ trước đến nay các con chung do một mình chị V chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, hiện nay chị V đang làm việc tại Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ Bình Minh Phát có thu nhập ổn định. Vì vậy, để cháu D và cháu Nh được phát triển toàn diện về mọi mặt, cần giao hai con chung cho chị V chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi, đó cũng là nguyện vọng của cháu D.

[3.3]. Về cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu anh Hòa phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung, nên không xem xét.

[3.4]. Về chia tài sản: Chị V không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Nguyễn đơn chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tường V về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” với anh Nguyễn Đức H.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tường được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Băng D, sinh ngày 11/8/2017 và cháu Nguyễn Ngọc An Nh, sinh ngày 28/02/2022 cho chị Nguyễn Thị Tường V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu anh Nguyễn Đức H phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung, nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con chung anh Nguyễn Đức H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002515, ngày 12/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Thi hành án huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND TT Ea Đrăng, huyện Ea H'Leo ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Năng Quân